TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **63**/2025/DS-ST
Ngày: 22/4/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương và ông Ngô Tình.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tình, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút gày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **180**/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **08**/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **06**/2025/QĐHPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.T**

Địa chỉ: phường V, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ. T. D- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T- Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng Phòng giao dịch N- Chi nhánh Quảng Nam (theo Giấy ủy quyền số: 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hàn Minh T- Chức vụ: Phó Phòng giao dịch N (theo Giấy ủy quyền số: 104/2024/GUQ-PGDNP ngày 28/5/2024); *Vắng mặt* (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2024 và các lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.T trình bày:***

Khách hàng bà Nguyễn Thị Ngọc L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S.T – Chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao dịch N, chi tiết như sau: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) số: 455376-0119 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng ngày 30/3/2023 với mục đích tiêu dùng cá nhân.

* Tài sản bảo lãnh bảo đảm cho các khoản vay trên gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 163/2, tờ bản đồ số 11, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE236192, số vào sổ cấp GCN: CS004782 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/6/2022; tọa lạc tại địa chỉ thôn C, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc L. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 97/2024/HĐTC ngày 23/4/2024 được Văn Phòng Công chứng Đặng M chứng nhận số: 001020, quyển số: 01/2024 TP/CC–SCC/HĐGD ngày 23/4/2024. Đồng thời tài sản này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 23/4/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 182, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA284677, số vào sổ cấp GCN: CH02844 do UBND quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/7/2021; tọa lạc tại địa chỉ Lô 303, KDC xí nghiệp gạch ngói Qu, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc Lê Hợp đồng thế chấp tài sản số: 112/2024/HĐTC ngày 15/5/2024 được Văn Phòng Công chứng Nguyễn N chứng nhận số: 4015, quyển số: 01/2024 TP/CC–SCC/HĐGD ngày 15/5/2024. Đồng thời tài sản này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 15/5/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận L, thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L cam kết, đồng ý thế chấp tài sản hiện hữu theo giấy cam kết ngày 30/3/2023 để Ngân hàng TMCP S.T - Chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao N phát hành thẻ tín dụng, đồng thời khi xuất tài sản thế chấp sẽ tất toán toàn bộ dư nợ hiện hữu, dư nợ thẻ tín dụng tại Ngân hàng và cam kết không giải chấp từng phần tài sản .

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Ngọc L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 255.505.707 đồng.

Trong quá trình trả nợ vay bà Nguyễn Thị Ngọc L vi phạm hợp đồng, việc trả nợ của khách hàng trễ hạn và không hợp tác. Do khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ và các điều khoản của Hợp đồng tín dụng, ngày 30/08/2024 Ngân hàng TMCP S.T - Chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao dịch N đã chuyển toàn bộ dư nợ vay còn lại sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Nguyễn Thị Ngọc L, yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay đúng hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP S.T- Chi nhánh Quảng Nam- Phòng giao dịch N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 22/4/2025 là 255.505.707 đồng, trong đó nợ gốc là 199.942.557 đồng và nợ lãi quá hạn là 55.563.150 đồng.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Ngọc L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L không trả được nợ, đề nghị cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí tố tụng gồm xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu bà L nhiều lần, nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn xác định được bà Nguyễn Thị Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, hiện nay bà L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì, ở đâu không báo lại cho chính quyền địa phương, nên chính quyền địa phương không nắm được nơi ở mới của bà L.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.T- Chi nhánh Quảng Nam- Phòng giao dịch N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng ", bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP S.T có đơn yêu cầu lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP S.T để khởi kiện. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện D thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Hàn Minh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án do bận công việc đột xuất nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, ông T có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện D triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là đúng với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

{2.1} Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.T- Chi nhánh Quảng Nam- Phòng giao dịch N yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 22/4/2025 là 255.505.707 đồng, trong đó nợ gốc là 199.942.557 đồng và nợ lãi quá hạn là 55.563.150 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) số: 455376-0119 với

hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng ngày 30/3/2023 với mục đích tiêu dùng cá nhân đều có chữ ký của đại diện Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ngọc L. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bà Nguyễn Thị Ngọc L có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.T- Chi nhánh Quảng Nam- Phòng giao dịch N để vay số tiền 200.000.000 đồng và hiện chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 199.942.557 đồng. Do vậy, cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải thanh toán số tiền đã vay nêu trên cho Ngân hàng là phù hợp.

{2.2} Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Xét thấy, việc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S.T- Chi nhánh Quảng Nam- Phòng giao dịch N để vay số tiền 200.000.000 đồng, nhưng bị đơn không thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn đến ngày 22/4/2025 còn nợ số tiền là 55.563.150 đồng là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 22/4/2025 là 255.505.707 đồng. Do đó, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền trên cho nguyên đơn là phù hợp.

{2.3} Về Hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Nguyễn Thị Ngọc L ký lập giấy cam kết đồng ý thế chấy tài sản gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 97/2024/HĐTC ngày 23/4/2024 thế chấp cho Ngân hàng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 163/2, tờ bản đồ số 11, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE236192, số vào sổ cấp GCN: CS004782 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/6/2022; tọa lạc tại địa chỉ thôn C, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc L và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 112/2024/HĐTC ngày 15/5/2024 thế chấp cho Ngân hàng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 182, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA284677, số vào sổ cấp GCN: CH02844 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/7/2021; tọa lạc tại địa chỉ Lô 303, KDC xí nghiệp gạch ngói Qu, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc L. Các hợp đồng thế chấp giữa các bên tuân thủ đúng quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Do đó, trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015.

{2.4} Về chi phí tố tụng: Căn cứ Đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.T- Chi nhánh Quảng Nam- Phòng giao dịch N, vào ngày 21/02/2025 Tòa án nhân dân huyện D phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp với chi phí là 7.000.000 đồng. Số tiền này buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L phải thanh toán lại cho nguyên đơn Ngân hàng là phù hợp.

{2.5} Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.T đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP S.T tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/4/2025 là **255.505.707** đồng *(Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm lẻ năm ngàn bảy trăm lẻ bảy đồng)*; trong đó: Nợ gốc: 199.942.557 đồng; nợ lãi quá hạn: 55.563.150 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 163/2, tờ bản đồ số 11, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE236192, số vào sổ cấp GCN: CS004782 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/6/2022; tọa lạc tại địa chỉ thôn C, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc L. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 97/2024/HĐTC ngày 23/4/2024 được Văn Phòng Công chứng Đặng M chứng nhận số: 001020, quyển số: 01/2024 TP/CC–SCC/HĐGD ngày 23/4/2024. Đồng thời tài sản này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 23/4/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 182, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA284677, số vào sổ cấp GCN: CH02844 do UBND quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/7/2021; tọa lạc tại địa chỉ Lô 303, KDC xí nghiệp gạch ngói Qu, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc L. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 112/2024/HĐTC ngày 15/5/2024 được Văn Phòng Công chứng Nguyễn N chứng nhận số: 4015, quyển số: 01/2024 TP/CC–SCC/HĐGD ngày 15/5/2024. Đồng thời tài sản này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 15/5/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S.T số tiền **7.000.000** đồng *(Bảy triệu đồng)* về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu **12.775.285** đồng *(Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm tám lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S.T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S.T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.244.000** đồng (*Năm triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0012382 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện D;*
- *THADS huyện D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**